

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày: 29/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cúc

Ông Nguyễn Văn Khanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 15/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 17/01/2024 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN N, sinh năm: 2000; HKTT: Bản P, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn C và bà Lò Thị N. Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 681 ngày 19/10/2023 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện bị cáo không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến ngày 19/10/2023. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(*Có mặt tại phiên tòa*).

2. TÔNG VĂN M, sinh năm: 1999; HKTT: Bản P, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tông Văn D và bà Hoàng Thị E. Vợ: Hà Thị T, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 682 ngày 19/10/2023 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện bị cáo không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hà Thị T, sinh năm 1997

Trú tại: Bản P, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo HOÀNG VĂN N, TÔNG VĂN M: Bà Lưu Thùy Linh – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp nhà nước thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10h10' ngày 10/10/2023, tổ công tác Công an phường T làm nhiệm vụ tại khu vực đường tàu tổ 10 phường Đ, quận Long Biên, Hà Nội phát hiện 02 đối tượng nam thanh niên điều khiển xe máy BKS 25T1-189.98 màu xanh bạc có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra phát hiện, người ngồi đằng sau thả từ lòng bàn tay trái xuống đất 01 bao thuốc lá Thăng Long. Tổ công tác yêu cầu nam thanh niên nhặt lên và tự tay mở ra thì phát hiện bên trong bao thuốc có 02 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ nam thanh niên khai họ và tên là Tông Văn M, sinh năm 1999; HKTT: Bản P, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu và khai nhận chất bột màu trắng bên trong gói giấy là ma túy Heroine của M và N vừa mua về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật rồi đưa M, N cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy Honda Wave màu xanh bạc BKS 25T1-189.98; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A32 màu xanh đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Tông Văn M, 01 căn cước công dân mang tên Tông Văn M.

Tại Kết luận giám định số 6874/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,234 gam.

Tại cơ quan điều tra, HOÀNG VĂN N và Tông Văn M khai nhận:

Khoảng 09 giờ 30' ngày 10/10/2023, do bản thân nghiện ma túy, Ngọc và M đã rủ nhau đến khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh để đi mua ma túy với mục đích sử

dụng cho bản thân. Tại đây, M và N gặp một thanh niên không quen biết hỏi mua ma túy, nam thanh niên đồng ý và bảo M, N đi đến khu vực ven đường tàu thuộc tổ 10 phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội. M góp với N 100.000đồng cùng mua ma túy. N đưa nam thanh niên 50.000đồng và bảo lấy 02 cái (được hiểu là 02 gói ma túy). Khoảng 10 phút sau nam thanh niên quay lại và đưa cho N 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng là ma túy heroin, N đưa thêm cho nam thanh niên 150.000đồng. Sau đó, N và M lên xe đi tìm chỗ sử dụng thì bị kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở giải quyết.

Đối với người thanh niên bán ma túy, do N và M không biết nhân thân, lai lịch. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ ai là người bán ma túy cho N và M.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, BKS: 25T1-189.98 đã sử dụng tạm giữ của Tòng Văn M. Ôm khai nhận mua chiếc xe từ đầu tháng 12/2022. Kết quả tra cứu chiếc xe trên không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Chuyển Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại Oppo A32 màu xanh đã qua sử dụng, 01 đăng ký xe mô tô và 01 căn cước công dân đều mang tên Tòng Văn M. Chuyển Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với 0,205 gam ma túy Heroine (Ban đầu: 0,234 gam, thu mẫu: 0,029gam) là tang vật vụ án của HOÀNG VĂN N và Tòng Văn M. Chuyển Tòa án xem xét giải quyết.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-LB ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố HOÀNG VĂN N và Tòng Văn M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo HOÀNG VĂN N và Tòng Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo HOÀNG VĂN N mức án tù từ 17 tháng đến 20 tháng tù; Tòng Văn M mức án tù từ 17 tháng đến 20 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,205 gam Heroine (Ban đầu: 0,234 gam, thu mẫu: 0,029gam).

+ Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc BKS: 25T1-189.98, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo M. Bị cáo M sử dụng xe máy đi mua heroin, chị Tại không biết nên đề nghị trả lại cho chị Hà Thị T.

+ Đối với 01 điện thoại Oppo A32 màu xanh đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân và 01 đăng ký xe mô tô đã qua sử dụng mang tên Tòng Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Người bào chữa cho các bị cáo sau khi trình bày bản luận cứ: Đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc một cách toàn diện về hành vi phạm tội, nguyên nhân cũng như hoàn cảnh gia đình của 02 bị cáo và căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét cho 02 bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát. Điều này tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về lao động giúp đỡ gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với các đối tượng chính sách trong xã hội phạm tội. Bị cáo N và M đều là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 miễn án phí cho các bị cáo.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09h30' ngày 10/10/2023 tại khu vực thuộc tổ 10, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội, HOÀNG VĂN N và Tòng Văn M có hành vi cất giấu trái phép 0,234 gam ma túy Heroine mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường T, quận Long Biên, Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo M là người chuẩn bị công cụ phương tiện để đi mua heroin sử dụng. Bị cáo N cùng góp tiền để đi mua heroin. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Hiện các bị cáo đều đã tham gia nghĩa vụ quân sự, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Ôm là hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cùng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhận định ở trên.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin có khối lượng 0,234 gam là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, BKS: 25T1-189.98. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo M. Khi bị cáo M đi mua ma túy chị Tại là vợ bị cáo không biết nên trả lại cho vợ chồng bị cáo là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại Oppo A32 màu xanh đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Tòng Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Tòng Văn M là có căn cứ.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho HOÀNG VĂN N, Tòng Văn M tại khu vực tổ 10 phường Đ, quận Long Biên, Hà Nội. HOÀNG VĂN N, Tòng Văn M khai mua của người thanh niên không quen biết, không biết địa chỉ, tên, tuổi. Vì vậy, không xác định được nhân thân đối tượng đã bán ma túy cho N, M nên không có căn cứ để xử lý.

- Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, về vấn đề khác đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 miễn án phí cho các bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo HOÀNG VĂN N, Tòng Văn M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo HOÀNG VĂN N 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong có ghi 01 bao thuốc lá Thăng Long và khối lượng 0,205 gam heroin (khối lượng ban đầu là 0,234 gam, PC09 thu mẫu 0,029gam) bên ngoài đóng dấu có chữ ký của: Nguyễn Thị Tuyền – Giám định viên; Ngô Vĩnh Tiến – Cán bộ lập biên bản; HOÀNG VĂN N và Tòng Văn M – Đương sự.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc mang BKS: 25T1-189.98 cho chị Hà Thị T.

- Trả lại cho bị cáo Tòng Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A32 màu xanh đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Tòng Văn M.

(Hiện có tại Kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Viện KSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hà